

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **30/2023/HS-ST**
Ngày: **14-12-2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Ngọc L** - sinh ngày 10/7/1994;

Nơi cư trú: tổ 12, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hồ Thanh H , sinh năm 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1974; Vợ: Hồng Thị Diễm H, sinh năm 1993; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2023 cho đến nay (có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Trần Thị L** - sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Phù P** - sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Phù Thị Kiều L - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Lê Văn H1** - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Hồ Thanh H** - sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Hồ Thị B** - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. **Lê Văn H2** - sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

5. **Lê Thị C** - sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 15/8/2023, Hồ Ngọc L và Phù P tổ chức uống rượu tại nhà ông Hồ Văn T, ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu giữa L và P xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay, sau đó P bỏ sang nhà anh Lê Văn H1 ngụ cùng ấp, L đi theo P đến nhà anh Lê Văn H1 thì được anh H1 can ngăn, L cho rằng anh H1 bênh vực P nên xông vào đánh anh H1 và được mọi người can ngăn nên L bỏ về nhà. Do bức tức nên khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày L cầm theo một đôi đũa đi tìm P để đánh, lúc đi ngang sân nhà bà Phù Thị Thu T (Loan), L thấy xe bán thịt Heo của bà Phù Thị Kiều L đang đậu trong sân nhà, bên trong rổ dùng để đựng thịt Heo có một con dao (dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ) nên L lấy mang theo để đánh P. Khi đến nhà P, L đi thẳng vào nhà bếp gặp P vào hỏi P “Có thằng H1 ở đây không”? P trả lời “Không có anh H1 ở đây” rồi P quay lưng đi ra nhà trước thì L cầm dao đâm vào lưng của P một dao rồi bỏ chạy ra đường lộ, L tiếp tục đi vào nhà anh H1 nhưng không có anh H1 ở nhà chỉ có ông Lê Văn H2 (là cha của anh H1) và chị Trần Thị L (là vợ anh H1) nên L dùng dao đâm vào lưng chị L một dao gây thương tích. Sau đó L được ông Hồ Thanh H (là cha ruột của L) và bà Hồ Thị B (là cô ruột của L) đến đưa L về nhà. Riêng anh P và chị L được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ một cây dao dài 31cm, phần cán bằng gỗ, màu nâu dài 12,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,7cm dao đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định thương tích của chị Trần Thị L và anh Phù P.

*** Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 729/KLTTCT-PY** ngày 22/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Trần Thị L** như sau:

- Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng xương bả vai trái.
- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Thị L** tại thời điểm giám định là: **02% (Hai phần trăm)** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc gây nên.

*** Kết luận giám định vật gây thương tích số: 788/KLVGTT-PY** ngày 13/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Các kết quả chính:

+ Mẫu vật (cây dao) gửi giám định vật có cạnh sắc.

+ Thương tích ở vùng xương bả vai trái do vật có cạnh sắc gây nên.

- Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cần giám định gửi đến, xác định: Mẫu vật (cây dao) gửi giám định có thể gây được thương tích ở vùng xương bả vai trái của **Trần Thị L**.

*** Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 801/KLTTCT-PY** ngày 16/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Phù P** như sau:

- Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng lưng.

- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phù P** tại thời điểm giám định là: **03% (Ba phần trăm)** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

*** Kết luận giám định vật gây thương tích số: 802/KLVGTT-PY** ngày 16/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Các kết quả chính:

+ Mẫu vật (cây dao) gửi giám định là dạng vật có cạnh lưỡi sắc và nhọn.

+ Thương tích ở vùng lưng do vật sắc nhọn gây nên.

- Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cần giám định gửi đến, xác định: Mẫu vật (cây dao) gửi giám định có thể gây được thương tích ở vùng lưng của **Phù P**.

* Cáo trạng số 29/CT-VKSTH ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Hồ Ngọc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Ngọc L . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là chị Phù Thị Kiều L một cây dao dài 31cm, phần cán bằng gỗ, màu nâu dài 12,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,7cm dao đã qua sử dụng.

*** Trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra giữa gia đình bị cáo Hồ Ngọc L đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Thị L các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với tổng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bồi thường cho bị hại Phù P các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị hại Liên và Phù P đã nhận đủ số tiền trên và đều có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với

nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do trước đó xảy ra cãi vã nhỏ nhất trong lúc uống rượu nên bị cáo Hồ Ngọc L và Phù P có xảy ra đánh nhau được Lê Văn H1 can ngăn nhưng chưa gây thương tích, cho rằng Lê Văn H1 bênh vực Phù Phái, nên vào khoảng khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, bị cáo Hồ Ngọc L lấy một con dao để trên xe bán thịt Heo của chị Phù Thị Kiều L rồi đến nhà Phù P, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang dùng dao đâm vào lưng của Phù P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **03%** (*Ba phần trăm*), sau khi gây thương tích cho Phù P, bị cáo Hồ Ngọc L tiếp tục đi sang nhà anh Lê Văn H1 dùng dao đâm vào vùng xương bả vai trái của chị Trần Thị L (Vợ anh H1) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **02%** (*Hai phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Hồ Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh.

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng của bị hại Phù P và Trần Thị L (vợ của Lê Văn H1) là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại vì bị cáo cho rằng Lê Văn H1 bênh vực Phù P khi giữa bị cáo và Phù P xảy ra cự cãi trong khi uống rượu trước đó mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của Phù P một cách trái pháp luật là 03%, của Trần Thị L là 02%. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho hai bị hại, có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung

hình phạt dưới mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Hồ Ngọc L đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Thị L các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bồi thường cho bị hại Phù P với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị hại L và Phù P đã nhận đủ tiền và đều có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Phù Thị Kiều L một cây dao dài 31cm, phần cán bằng gỗ, màu nâu dài 12,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,7cm; đã qua sử dụng.

[7] Đối với Phù Thị Kiều L do không biết bị cáo Hồ Ngọc L dùng dao của mình gây thương tích cho người khác nên không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hồ Ngọc L **05 (năm) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 28/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Phù Thị Kiều L một cây dao dài 31cm, phần cán bằng gỗ, màu nâu dài 12,3cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,7cm; dao đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTH ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Ngọc L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến